TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** TỈNH LONG AN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2024/LĐ-ST
Ngày: 13-8-2024
V/v "Tranh chấp yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Đổi - Cán bộ hưu trí.

2. Bà Nguyễn Thị Rạt – Cán bộ hưu trí, nguyên Phó Phòng Lao động Thương binh xã hội huyện Đức Hòa.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Lệ Quân -Thư ký Toà án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

***Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Còn - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 143/2024/TLST - LĐ ngày 08 tháng 7 năm 2024 về việc *"Tranh chấp yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2024/QĐXXST - LĐ ngày 26 tháng 7 năm 2024, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Kim N , sinh năm 1986. *(xin vắng mặt)*

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Công ty TNHH S (nay là Công ty TNHH C (Long An)). *(xin vắng mặt)*

Địa chỉ: Ấp N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông CHU YUAN HWA – Tổng giám đốc.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Bà Phan Thị Huy N1, sinh năm 1991. *(xin vắng mặt)*

Địa chỉ: Ấp L, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An.

3.2 Bảo hiểm xã hội (BHXH) tỉnh Long An. *(xin vắng mặt)*

Trụ sở: số H T tránh, phường D, Thành phố T, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 7 năm 2024 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn bà Trần Thị Kim N trình bày:

Vào tháng 01/2007, do bà Phan Thị Huy N1 không có giấy tờ tùy thân nên bà có cho bà N1 mượn giấy chứng minh nhân dân của bà (mang tên Trần Thị Kim N) để bà N1 làm công nhận tại Công ty TNHH S (nay là Công ty TNHH C (Long An)). Quá trình làm việc tại Công ty B có tham gia bảo hiểm bắt buộc theo Sổ bảo hiểm xã hội số 4807000057 của Bảo hiểm xã hội tỉnh L từ tháng 01/2007 đến tháng 02/2008.

Trong thời gian từ tháng 01/2004 đến tháng 01/2023 bà có làm công nhân tại Công ty TNHH P. Trong quá trình làm việc tại công ty, bà có tham gia bảo hiểm xã hội số sổ 0204349691.

Đầu năm 2024, bà liên hệ Bảo hiểm xã hội huyện Đ để lãnh tiền bảo hiểm xã hội và bảo hiểm thất nghiệp thì cơ quan bảo hiểm thông báo bà bị trùng 02 sổ bảo hiểm, trùng thời gian bảo hiểm 13 tháng và hướng dẫn bà khởi kiện tại Tòa án.

Nay bà khởi kiện yêu cầu: Vô hiệu hợp đồng lao động được ký kết giữa bà Trần Thị Kim N (do bà Phan Thị Huy N1 tham gia lao động) với Công ty TNHH S (nay là Công ty TNHH C (Long An)) từ tháng 01/2007 đến tháng 02/2008.

Điều chỉnh tên Trần Thị Kim N trên sổ bảo hiểm xã hội số 4807000057 thành tên Phan Thị Huy N1.

Bị đơn Công ty TNHH S (nay là Công ty TNHH C (Long An)) do ông CHU YUAN HWA đại diện có văn bản trình bày ý kiến ngày 20 tháng 6 năm 2024 như sau:

- Năm 2012 Công ty TNHH C (Long An) làm thủ tục mua lại Công ty S và sau đó chính thức đi vào hoạt động từ tháng 9/2012, tuy Công ty vẫn kế thừa giấy phép đầu tư, mã số thuế từ Công ty S nhưng Công ty C1 không có liên quan tư cách pháp nhân với Công ty S.

- Các vụ án dân sự về "Tranh chấp hủy hợp đồng lao động" là của người lao động làm việc và ký hợp đồng lao động với Công ty S trước giai đoạn tháng 9/2012 thì không liên quan đến quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của Công ty TNHH C (Long An).

- Công ty TNHH C (Long An) không yêu cầu hay tranh chấp gì liên quan đến người lao động trong gia đoạn trước tháng 9/2012

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị Huy N1 trình bày:

Trước đây bà có mượn chứng minh nhân dân của bà Trần Thị Kim N để đi làm tại Công ty TNHH S (nay là Công ty TNHH C (Long An)) và có tham gia bảo hiểm xã hội số Sổ bảo hiểm 4807000057.

Nay do trùng thời gian đóng BHXH bà Trần Thị Kim N không thể lãnh tiền bảo hiểm được. Nên tôi đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Kim N, đề

nghị Tòa án tuyên vô hiệu Hợp đồng lao động giữa bà Trần Thị Kim N (do bà làm việc) với Công ty TNHH S (nay là Công ty TNHH C (Long An)) từ tháng 01/2007 đến tháng 02/2008 để bà Trần Thị Kim N đủ điều kiện hưởng bảo hiểm xã hội theo đúng quy định.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội tỉnh L có văn bản trình bày:

Căn cứ vào hồ sơ, dữ liệu quản lý thu, sổ, thẻ và chính sách BHXH, bảo hiểm y tế, BHTN, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, Bảo hiểm xã hội tỉnh L xác định bà Trần Thị Kim N có thời gian đóng BHXH từ tháng 12/2007 đến tháng 02/2008 với số sổ BHXH 4807000057 tại Công ty TNHH S (nay là Công ty TNHH C (Long An)).

Qua tra cứu dữ liệu chi trả chính sách BHXH, BHTN đến ngày 29/7/2024, cơ quan BHXH đã giải quyết chế độ BHXH một lần với thời gian đóng BHXH trên theo Quyết định số 5906/QĐ-BHXH ngày 23/4/2009 của BHXH huyện Đ.

Theo quy trình thu BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN; quản lý sổ BHXH, thẻ BHYT không quy định người lao động đang làm việc tại đơn vị sử dụng lao động cung cấp hợp đồng lao động trong thành phần hồ sơ khi đăng ký tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN. Nên BHXH tỉnh L không cung cấp được theo yêu cầu của TAND huyện Đức Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Về trình tự thủ tục đảm bảo theo quy định của tố tụng trong việc thu thập chứng cứ, xác minh. Toà án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn. Các bên đương sự thực hiện đúng tố tụng về quyền và nghĩa vụ.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Kim N về việc vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà Trần Thị Kim N (do Phan Thị Huy N1 làm việc) với Công ty TNHH S (nay là Công ty TNHH C (Long An)) từ tháng 01/2007 đến tháng 02/2008 do hợp đồng được ký kết không đúng với nhân thân, vi phạm nguyên tắc "trung thực" theo quy định tại Điều 15 Bộ luật lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động. Điều chỉnh tên Trần Thị Kim N trên sổ bảo hiểm xã hội số 4807000057 thành tên Phan Thị Huy N1.

Các đương sự không yêu cầu xử lý hậu quả khi hợp đồng lao động vô hiệu, do đó đề nghị không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật cần giải quyết: xét yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Kim N nêu trên, Hội đồng xét xử thấy quan hệ pháp luật cần

giải quyết trong vụ án là "Tranh chấp yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu", vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 5 Điều 32 Bộ luật tố tụng dân sự. Công ty TNHH S (nay là Công ty TNHH C (Long An)) có trụ sở tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về tư cách tố tụng: Bà Trần Thị Kim N là người khởi kiện được xác định là nguyên đơn, Công ty TNHH S (nay là Công ty TNHH C (Long An)) là người bị kiện được xác định tư cách là bị đơn. Bà Phan Thị Huy N1 và BHXH tỉnh L được xác định là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[1.3] Thời hiệu khởi kiện: Các bên đương sự không yêu cầu áp dụng về thời hiệu nên căn cứ quy định tại Điều 190 Bộ luật lao động năm 2019, Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, không áp dụng thời hiệu.

[1.4] Sự có mặt của đương sự: Nguyên đơn bà Trần Thị Kim N, người đại diện của Công ty TNHH C (Long An), bà Phan Thị Huy N1, đại diện BHXH tỉnh L có đề nghị được vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự này theo quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hợp đồng lao động: Bà Trần Thị Kim N khởi kiện yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Trần Thị Kim N do bà Phan Thị Huy N1 trực tiếp tham gia lao động với Công ty TNHH S (nay là Công ty TNHH C (Long An)) là vô hiệu. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà N và bà N1 thống nhất trình bày: Bà Trần Thị Kim N có cho bà Phan Thị Huy N1 mượn chứng minh nhân dân mang tên Trần Thị Kim N để xác lập hợp đồng lao động và tham gia đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 01/2007 đến tháng 02/2008 tại Công ty TNHH S (nay là Công ty TNHH C (Long An)) theo sổ BHXH số 4807000057. Đồng thời, từ 01/2004 đến tháng 01/2023 bà Trần Thị Kim N cũng tham gia lao động tại công ty khác và tham gia đóng bảo hiểm xã hội theo số sổ là 0204349691.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ vào sổ bảo hiểm xã hội số 0204349691, thể hiện bà Trần Thị Kim N đi làm tại Công ty TNHH P và tham gia bảo hiểm từ tháng 01/2004 đến tháng 01/2023 và sổ BHXH số 4807000057 cũng thể hiện bà Trần Thị Kim N đi làm tại Công ty TNHH S (nay là Công ty TNHH C) và tham gia bảo hiểm từ tháng 01/2007 đến tháng 02/2008.

Như vậy, có căn cứ xác định trong khoảng thời gian tháng 01/2007 đến tháng 02/2008 bà Trần Thị Kim N cùng lúc tham gia bảo hiêm xã hội tại 02 doanh nghiệp là Công ty TNHH P và Công ty TNHH S (nay là Công ty TNHH C (Long An)). Do đó, việc bà Phan Thị Huy N1 ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH S nhưng với tên bà Trần Thị Kim N là vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 30 Bộ luật lao động năm 1994 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2002, 2006, 2007) nên có cơ sở xác định hợp đồng lao động giữa bà Trần Thị Kim N và Công ty TNHH S là không có hiệu lực. Do đó, nay bà Trần Thị Kim N yêu cầu Tòa án

tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Trần Thị Kim N và Công ty TNHH S trong khoảng thời gian tháng 01/2007 đến tháng 02/2008 là vô hiệu do không đúng người lao động tham gia ký kết hợp đồng lao động, người lao động trực tiếp tham gia lao động là bà Phan Thị Huy N1 trong khi thông tin ký hợp đồng lao động mang tên bà Trần Thị Kim N vô hiệu là có cơ sở nên được chấp nhận.

[3] Bà Trần Thị Kim N, Công ty TNHH C (Long An), bà Phan Thị Huy N1 không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động bị vô hiệu nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa tham gia phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trần Thị Kim N tự nguyện chịu án phí lao động sơ thẩm thay cho Công ty TNHH C nên Công ty TNHH C không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 32, Điều 35, Điều 39, Điều 68 Điều 91, Điều 93, Điều 97, Điều 147, Điều 195, Điều 196, Điều 227, 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 30 Bộ luật lao động năm 1994 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2002, 2006,2007); Điều 190 Bộ luật lao động năm 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Kim N.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Trần Thị Kim N với Công ty TNHH S (nay là Công ty TNHH C (Long An)) từ tháng 01/2007 đến tháng 02/2008 là vô hiệu.

Điều chỉnh Sổ bảo hiểm xã hội mã số 4807000057 do Bảo hiểm xã hội tỉnh L cấp cho bà Trần Thị Kim N do Công ty TNHH S nộp từ tháng 01/2007 đến tháng 02/2008 tại Bảo hiểm xã hội tỉnh L thành tên Phan Thị Huy N1.

2. Về án phí lao động sơ thẩm: Bà Trần Thị Kim N phải chịu 300.000 đồng án phí lao động sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước, chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà Trần Thị Kim N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004993 sang thi hành án phí..

3. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ để xin xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (năm 2008 được sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi

hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thùy Trang

Lê Thị Thùy Trang

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Trương Thị Kim T – Nguyễn Thị Rạt Nguyễn Thị Mộng T1